

ĐỀ THI GIÁO LÝ - 2016

Thời gian làm bài: 60 phút

Chọn đáp án đúng nhất A, B, C, D hay E trong bảng trả lời.

PHẦN I. TÍN LÝ (20 câu – 40 điểm)

1. Theo ý định nhân hậu, Thiên Chúa tạo dựng con người, để họ_____
 - a. cũng được sống tình trạng thiêng liêng như các thiên thần.
 - b. được thông phần sự sống hạnh phúc của Người.
 - c. có cuộc sống bất tử nơi vườn địa đàng.
 - d. Cả a, b và c.
2. Với lý trí tự nhiên, con người có khả năng nhận biết Thiên Chúa, _____
 - a. nhưng không thể bước vào mầu nhiệm sâu thẳm của Ngài.
 - b. nhưng không thể phân biệt điều tốt và điều xấu.
 - c. và nắm bắt các chân lý tôn giáo, luân lý một cách chắc chắn, không sai lầm.
 - d. và hiểu rõ Thánh ý Ngài.
3. Mạc khải của Thiên Chúa đã được hoàn tất cách trọn vẹn nhờ Đức Giêsu Kitô,_____
 - a. nhưng phải qua thời gian, Hội thánh mới sẵn sàng đón nhận trong đức tin.
 - b. và Hội thánh đã nhận biết đầy đủ ý nghĩa của mạc khải.
 - c. nhưng phải qua thời gian, nhờ Thánh Thần hướng dẫn, Hội thánh mới nhận biết đầy đủ ý nghĩa của mạc khải.
 - d. Cả a và b.
4. Thánh Kinh và Thánh Truyền làm nên một kho tàng mạc khải duy nhất của đức tin, vì_____
 - a. Thánh Kinh phát xuất từ Thiên Chúa, còn Thánh truyền phát xuất từ Hội thánh.
 - b. cả hai cùng phát xuất từ một cội nguồn là Thiên Chúa.
 - c. cả hai đều được các Kitô hữu qua mọi thời đồng lòng đón nhận.
 - d. Cả b và c.
5. Quy điển các Sách Thánh, được xác định bởi _____, bao gồm 46 tác phẩm Cựu Ước và 27 tác phẩm Tân Ước.
 - a. các tác giả Kinh Thánh
 - b. Truyền thống Tông đồ
 - c. lòng tin của các Kitô hữu tiên khởi
 - d. Cả a, b và c.
6. Được ân sủng của Thiên Chúa nâng đỡ, con người đáp trả mạc khải bằng sự vâng phục của đức tin, bao gồm:_____
 - a. tin tưởng trọn vẹn vào Thiên Chúa.
 - b. cậy trông Thiên Chúa ban thưởng nước Thiên đàng.
 - c. đón nhận những chân lý của Thiên Chúa.
 - d. cả a và c.
 - e. Cả a, b và c.
7. Điều nào trong câu dưới đây phải loại bỏ vì không phải là đặc tính của đức tin?

Đức tin_____

 - a. là một hồng ân của Chúa.
 - b. là một hành vi nhân linh.
 - c. thì chắc chắn và năng động
 - d. thì luôn tăng triển.
 - e. được tiền định cho những người đạo đức.
8. Mầu nhiệm Thiên Chúa duy nhất được mạc khải đầu tiên_____
 - a. cho Adam và Evà.
 - b. cho tổ phụ Ápraham.
 - c. cho dân Israel.
 - d. cho Hội thánh.
 - e. cho các Tông đồ.
9. Mầu nhiệm Ba Ngôi chí thánh, trung tâm của Đức tin Kitô giáo, được mạc khải qua_____
 - a. ông Môsê trong Giao ước Sinai.
 - b. các ngôn sứ Cựu Ước.
 - c. qua Đức Giêsu Kitô.
 - d. Cả a và c.
 - e. Cả a, b và c.
10. “Kitô” tiếng Hy Lạp có nghĩa là *Đấng Được Xức Dầu*. Chúa Giêsu là Đấng Kitô vì Người được Thiên Chúa thánh hiến, _____ để đảm nhận sứ mạng cứu độ.
 - a. xức dầu bằng Thánh Thần
 - b. trao ban quyền năng
 - c. thanh tẩy bằng phép rửa của ông Gioan
 - d. Cả a và c.
 - e. Cả a, b và c.

11. Đức Maria “vô nhiễm nguyên tội” nghĩa là Mẹ được giữ gìn khỏi tội nguyên tổ ngay từ lúc_____
- Ngôi Lờì được thụ thai trong lòng Mẹ.
 - Mẹ thưa “xin vâng” với lời Thiên sứ truyền tin.
 - Mẹ được thành thai trong lòng bà Anna.
 - Mẹ sinh hạ Con Thiên Chúa.
12. Điều nào dưới đây không được kể là “bằng chứng” cho sự phục sinh của Chúa Giêsu?
- Lời tường thuật của các lính canh về việc xác Đức Giêsu không còn trong ngôi mộ.
 - Lời chứng của các Tông đồ và môn đệ, là những người được gặp Đức Giêsu sống lại.
 - Dấu chỉ ngôi mộ trống và mọi thứ trong ngôi mộ đều trật tự.
 - Cả a và c.
13. Sứ mạng chính yếu và ưu tiên của Hội thánh là_____
- làm nhiều việc từ thiện để giảm bớt đói nghèo.
 - xây dựng nhiều nhà thờ để giáo dân có nơi quy tụ thờ phượng Chúa
 - tác động vào các thể chế chính trị để thế giới được sống hoà bình.
 - rao truyền Nước Thiên Chúa, công bố Tin Mừng của Đức Kitô để mọi người được ơn cứu độ.
 - Cả a, b và c.
14. “Hội thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền” được tuyên xưng trong_____
- Kinh Tin Kính cổ xưa nhất khi cử hành bí tích Rửa tội.
 - Kinh Tin Kính các thánh Tông đồ.
 - Kinh tin kính Công đồng Nicea-Constantinopoli.
 - Cả b và c.
15. Hội thánh duy nhất của Đức Kitô tồn tại trong_____
- Hội thánh Công giáo.
 - Mọi cộng đoàn tin vào Đức Kitô.
 - Mọi giáo phái Kitô giáo.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
16. Hội thánh là thánh thiện, vì_____
- Thiên Chúa chí thánh là Đấng làm nên Hội thánh và ban tặng cho Hội thánh những phương tiện cứu độ để nên thánh.
 - sự thánh thiện là ơn gọi của mọi Kitô hữu và là mục đích của mọi hoạt động của Hội thánh.
 - những ai gia nhập Hội thánh thì chắc chắn được ơn cứu độ.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
17. Điều nào dưới đây không là yếu tố làm nên đặc tính tông truyền của Hội thánh?
- về *nguồn gốc*, Hội thánh được xây dựng trên nền tảng các Tông đồ.
 - về *cứu cánh*, Hội thánh hướng đến Hội thánh Giêrusalem trên trời.
 - về *đạo lý*, Hội thánh nắm giữ và rao giảng giáo huấn do các Tông đồ truyền lại.
 - về *cơ cấu*, Hội thánh được thánh hoá và hướng dẫn bởi các Tông đồ và các vị kế nhiệm các ngài.
18. Đời sống thánh hiến là một bậc sống được Hội thánh công nhận, bao gồm những người_____
- Cả b và c.
 - tự nguyện bỏ mọi sự và hiến thân cho Thiên Chúa.
 - hướng tới sự hoàn hảo của đức ái qua việc thực thi các lời khuyên Tin Mừng.
 - cùng với hàng giáo sĩ, chẵn đất Dân Thiên Chúa.
 - Cả b, c và d.
19. Lời tuyên tín “các thánh thông công” trong *Kinh Tin Kính các thánh Tông đồ*, nói lên sự hiệp thông giữa các thành phần của Hội thánh, bao gồm_____
- các tín hữu đang lữ hành trên trần thế.
 - các tín hữu nơi trần thế và các linh hồn đang nơi thanh luyện.
 - các tín hữu nơi trần thế và các thánh trên trời.
 - các tín hữu nơi trần thế, các linh hồn đang nơi thanh luyện và các thánh trên trời.

20. Bắt đầu ngay sau khi chết, đời sống vĩnh cửu là đời sống_____
- Cả b và e.
 - chỉ dành cho những ai chết trong ân nghĩa với Chúa.
 - chỉ dành cho những ai sa hoả ngục.
 - sẽ kết thúc vào ngày tận thế.
 - không có kết thúc.

PHẦN II. PHỤNG VỤ - CÁC BÍ TÍCH

(13 câu – 26 điểm)

21. Phụng vụ là việc cử hành mầu nhiệm Đức Kitô. Trong phụng vụ, Thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô, nghĩa là _____, thực thi là việc thờ phượng công khai dành cho Thiên Chúa.
- Đầu và các chi thể
 - Ba Ngôi Thiên Chúa và Hội thánh
 - các thừa tác viên của Hội thánh
 - những người tin và những người sắp lãnh nhận bí tích Rửa tội
22. Các bí tích hữu hiệu vì chính Đức Kitô hoạt động trong các Bí tích và thông ban ân sủng. Sự hữu hiệu của bí tích _____ vào sự thánh thiện bản thân của thừa tác viên.
- lệ thuộc hoàn toàn
 - lệ thuộc rất nhiều
 - lệ thuộc một phần
 - không lệ thuộc
23. Trung tâm của thời gian Phụng vụ là ngày Chúa Nhật, nền tảng và cốt lõi của cả năm Phụng vụ. Năm Phụng vụ có chóp đỉnh là _____, ngày “lễ của các ngày lễ.”
- lễ Giáng sinh
 - lễ Phục sinh
 - các Lễ Trọng
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
24. _____, – Kinh nguyện công khai và thường xuyên của Hội thánh –, là lời cầu nguyện của Đức Kitô cùng với Thân Thể Người.
- Các Giờ kinh Phụng vụ
 - Kinh Mân Côi đọc chung
 - Các kinh đọc hằng ngày: Lạy Cha, Sáng Danh, Tin, Cậy, Mến...
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
25. Điều nào dưới đây không thuộc hiệu quả của bí tích Rửa tội?
- Tha thứ nguyên tội, mọi tội cá nhân và các hình phạt do tội.
 - Ban ơn công chính hoá, cho tham dự vào đời sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.
 - Tháp nhập vào Đức Kitô, tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô; tháp nhập vào Hội thánh, hiệp thông với mọi Kitô hữu khác.
 - Trao ban các nhân đức trụ: khôn ngoan, công bằng, can đảm và tiết độ.
 - Trao ban các nhân đức đối thần và các hồng ân của Chúa Thánh Thần.
26. Thừa tác viên thông thường của Bí tích Thêm sức là Giám mục; và _____ được ủy quyền cũng có thể ban bí tích này.
- các linh mục, phó tế, tu sĩ và thừa tác viên
 - các linh mục, phó tế và tu sĩ
 - các linh mục, phó tế và thừa tác viên
 - các linh mục và phó tế
 - các linh mục
27. Bí tích Thánh Thể _____
- là chính hy tế Mình và Máu của Chúa Giêsu, mà Người đã thiết lập để lưu tồn hy tế thập giá của Người qua bao thế kỷ cho đến khi Người lại đến.
 - là dấu chỉ hợp nhất, dây bác ái, bữa tiệc vượt qua, nơi chúng ta lãnh nhận Đức Kitô, linh hồn được tràn đầy ân sủng và được bảo đảm cho đời sống vĩnh cửu.
 - là bữa ăn huynh đệ, chia sẻ của những người tin và đón nhận những người chưa tin.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
28. Bí tích Thánh Thể là việc tưởng niệm hy tế của Đức Kitô theo nghĩa _____ hy tế thập giá mà Đức Kitô đã dâng lên Chúa Cha, một lần thay cho tất cả, vì nhân loại.
- làm tái hiện các chi tiết
 - làm cho hiện diện và hiện tại hoá
 - diễn lại và hình tượng hoá
 - lặp lại các diễn biến
 - Cả a và d.

29. Hội thánh đòi buộc các tín hữu phải tham dự Thánh lễ vào_____. Hội thánh cũng khuyên chúng ta tham dự Thánh lễ vào các ngày khác nữa.
- các Chúa Nhật, các Lễ trọng và Lễ buộc
 - các Chúa Nhật, Lễ buộc và Lễ bồn mạng của mình.
 - các Chúa Nhật và Lễ buộc
 - các Chúa Nhật
30. Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi_____ vì những tội lỗi đã phạm, dù đã được tha thứ.
- những hình phạt đời đời
 - những hình phạt tạm
 - những việc đền tội chưa làm
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
31. Điều nào dưới đây không được kể là yếu tố chính yếu của bí tích Truyền chức thánh?
- Hát kinh cầu các thánh.
 - Việc đặt tay trên đầu tiến chức.
 - Đọc lời nguyện thánh hiến.
 - Trao phẩm phục.
 - Cả a và d.
32. Tự bản chất, mục đích của hôn nhân là hướng tới_____
- sự hiệp thông và thiện ích của các đôi vợ chồng.
 - việc sinh sản và giáo dục con cái.
 - sự gắn kết gia tộc và xây dựng cộng đồng.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
33. Các Á bí tích là những những dấu chỉ thánh thiêng, – gồm một lời cầu nguyện, kèm theo là dấu thánh giá và những dấu chỉ khác –, do_____ để thánh hóa một số hoàn cảnh trong cuộc sống.
- Đức Kitô thiết lập
 - các Tông đồ thiết lập
 - Hội thánh thiết lập
 - Cả a và b.

PHẦN III. LUÂN LÝ (13 câu – 26 điểm)

34. Phẩm giá của con người bắt nguồn trong việc con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa. Được phú bẩm một linh hồn thiêng liêng và bất tử, _____, con người được qui hướng về Thiên Chúa và được mời gọi hưởng hạnh phúc vĩnh cửu cả hồn lẫn xác.
- lý trí và lương tâm.
 - lý trí, ý chí tự do và lương tâm ngay thẳng.
 - lý trí và ý chí tự do.
 - ý chí tự do và lương tâm ngay thẳng.
35. Tự do là khả năng_____ để hành động hay không hành động, để làm việc này hay việc khác, và như vậy, tự mình đưa ra những quyết định một cách ý thức.
- do con người tự thủ đắc nhờ giáo dục.
 - do con người đạt được khi trưởng thành.
 - Thiên Chúa ban cho con người qua bí tích Rửa tội
 - Thiên Chúa ban cho con người
36. Tính chất luân lý của hành vi nhân linh được xét dựa vào_____
- đối tượng được lựa chọn.
 - ý hướng hoặc mục đích nhắm tới.
 - các hoàn cảnh của hành động.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
37. Hiện diện trong sâu thẳm lòng người, lương tâm là_____, vào lúc cần thiết, thúc đẩy con người làm lành lánh dữ.
- hành động của ý chí
 - hành động của lý trí
 - chọn lựa của ý chí
 - phán đoán của lý trí
38. _____ là xu hướng thường xuyên và kiên trì của lý trí và ý chí nhằm điều chỉnh hành vi của chúng ta, điều tiết các đam mê và hướng dẫn nếp sống chúng ta cho phù hợp với lý trí và đức tin.
- Các đức tính nhân bản
 - Các nhân đức đối thần
 - Các đức tính nhân bản và siêu nhiên
 - Cả a và b.

39. _____ do Đấng Sáng Tạo khắc ghi trong tâm hồn mọi người, giúp con người sử dụng lý trí để phân định điều tốt điều xấu.
- Luật luân lý
 - Luật tự nhiên
 - Luật Cựu Ước
 - Luật Tin Mừng
 - Cả b và c.
40. Ân sủng công chính hoá là ân sủng của Chúa Thánh Thần được trao ban qua _____, làm cho chúng ta nên công chính, thánh thiện và có khả năng cộng tác với ân sủng của Thiên Chúa.
- bí tích Rửa tội
 - bí tích Thêm sức
 - bí tích Giải tội
 - Cả a và c.
 - Cả a, b và c.
41. _____ có mục đích bảo đảm cho người tín hữu những điều tối thiểu thiết yếu về tinh thần cầu nguyện, đời sống bí tích, dẫn thân luân lý và tăng trưởng tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân.
- Mười điều răn của Chúa
 - Năm điều răn của Hội thánh
 - Giáo huấn của các Tông đồ
 - Giáo lý của Hội thánh Công giáo
42. *“Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của người.”* (Xh 20,2). Lời tuyên bố này của Chúa buộc các tín hữu phải tuân giữ và thực hành _____ và tránh các tội nghịch lại các nhân đức ấy.
- các nhân đức đối thần
 - các nhân đức trụ
 - các đức tính nhân bản
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
43. Không tuân giữ những lời hứa nhân danh Thiên Chúa là lỗi phạm _____
- điều răn thứ nhất.
 - điều răn thứ hai.
 - điều răn thứ ba.
 - cả a và b.
 - cả a, b và c.
44. Điều nào dưới đây không được bàn trong giáo lý về Điều răn thứ tư?
- Gia đình, quyền lợi và bổn phận của các thành viên trong gia đình đối với nhau.
 - Gia đình và xã hội.
 - Bác ái xã hội và bảo vệ sự sống.
 - Công dân và quyền bính dân sự.
 - Cả b và d.
45. Những người phải giữ Điều răn thứ sáu, sống khiết tịnh là: _____
- các giáo sĩ và tu sĩ.
 - những người chưa lập gia đình hoặc sống độc thân giữa đời.
 - những người đã lập gia đình.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.
46. Điều răn thứ tám đòi ta _____
- phải trung thực trong lời nói và hành động, không làm chứng dối, phán đoán hồ đồ, nói xấu, vu khống, xu nịnh.
 - phải chân thành tìm kiếm, gắn bó và cố võ cho chân lý.
 - chỉ nói lên sự thật khi nhà cầm quyền hợp pháp cho phép.
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.

PHẦN IV. KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO

(4 câu – 8 điểm)

47. Các Thánh Vịnh là yếu tố chính yếu và thường xuyên trong kinh nguyện của Hội thánh. Cầu nguyện bằng Thánh vịnh thích hợp cho _____ trong mọi hoàn cảnh và qua mọi thời gian.
- các tín hữu
 - các linh mục
 - các tu sĩ
 - những giáo dân đạo đức
 - Cả b, c và d.
48. Chiêm niệm là đơn sơ chiêm ngắm Thiên Chúa, _____. Thánh Têrêsa Avila định nghĩa chiêm niệm như *“một cuộc trao đổi thân tình giữa bạn hữu, một mình bên Đấng mà chúng ta biết là Ngài yêu thương ta.”*
- trong lý trí và trong ý chí
 - trong tĩnh lặng và trong tình yêu
 - trong cô độc và trong bình an
 - Cả a và b.
 - Cả a, b và c.

49. Kinh Lạy Cha là “lời kinh của Chúa” vì do chính _____, chỉ được “trao cho” những người con của Chúa vào lúc lãnh nhận bí tích Rửa tội để nhấn mạnh việc tái sinh vào đời sống thần linh.
- a. các Tông đồ đã truyền lại
 - b. các tác giả Tin Mừng đều đã ghi lại
 - c. Chúa Giêsu đã dạy chúng ta
 - d. các Kitô hữu tiên khởi đã đọc hằng ngày
 - e. Cả a, b, c và d.
50. Kinh Lạy Cha nằm ở trung tâm của _____, lấy lại nội dung chính yếu của Tin Mừng dưới hình thức kinh nguyện, vì vậy được gọi là “bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng”.
- a. Giáo huấn Đức Kitô
 - b. Bài Giảng Trên Núi
 - c. Lời nguyện hiến tế
 - d. Cả b và c.
 - e. Cả a, b và c.

NGUYỆN XIN CHÚA CHÚC LÀNH CHO CÁC BẠN !

Đáp án: 1b, 2a, 3c, 4b, 5b, 6d, 7e, 8c, 9c, 10a, 11c, 12a, 13d, 14c, 15a, 16d, 17b, 18a, 19d, 20e, 21a, 22d, 23b, 24a, 25d, 26e, 27d, 28b, 29c, 30b, 31e, 32d, 33c, 34c, 35d, 36e, 37d, 38a, 39b, 40a, 41b, 42a, 43b, 44c, 45e, 46d, 47a, 48b, 49c, 50b